

Số/No: 361.../2026/TB-VFCVND-TGD

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2026

Hanoi, 02 July 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI**  
**ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING**

- Kính gửi/ To :
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
  - Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*
  - Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ *Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation*
  - Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ *Authorized Participants and Investors*

- Tên CTQLQ/ *Fund Management Company*: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát/ *Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành/ *Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Ha Thanh Branch*
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name* : Quỹ ETF VFCVN DIAMOND/ *VFCVN DIAMOND ETF*
- Mã chứng khoán/ *Securities code*: **FUETPVND**
- Địa chỉ/ *Address* : Tầng 11, tòa nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, P. Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Hà Nội/ *11F, Doji Tower, No. 5 Le Duuan, Van Mieu-Quoc Tu Giam Ward, Ha Noi*

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:*

- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange Date*: **01/07/2026**
- Đơn vị tính/ *Unit* : 1 lô ETF tương đương 100,000 chứng chỉ quỹ ETF/ *1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting:*

STT/Order	Mã chứng khoán/Securities Code	Số lượng (CP)/ Giá trị (VND) Volume/Amount	Tỷ lệ % trong danh mục/ Weight (%)
<b>I. Chứng khoán/Stock</b>			<b>1,053,460,000</b>
1	ACB	3,700	7.79%
2	BMP	100	1.42%
3	CTD	200	1.35%
4	CTG	700	2.21%
5	FPT	2,200	14.35%
6	GMD	1,100	7.52%
7	HDB	2,300	5.53%
8	KDH	300	0.60%
9	MBB	3,100	7.26%
10	MSB	1,700	2.56%
11	MWG	1,900	13.79%
12	NLG	1,100	2.67%
13	OCB	500	0.51%
14	PNJ	1,700	9.95%
15	REE	800	3.69%
16	TCB	2,900	9.03%
17	TPB	900	1.39%
18	VPB	2,500	6.27%
<b>II. Tiền/Cash</b>			<b>22,532,538</b>
<b>III. Tổng/Total (=I+II)</b>			<b>1,075,992,538</b>
			<b>100%</b>

Chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and 1 lot of ETF in value:*

- Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value*: 1,053,460,000 VND
- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF*: 1,075,992,538 VND
- Giá trị chênh lệch/ *Spread in value*: 22,532,538 VND

Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ *Plan to reduce the spread*

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *With subscription order* : Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*

+ Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền (nếu có)/ *In case stock can be replaced by cash*:

Mã chứng khoán/Securities Code	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)/ <i>Cash amount is replaced for 1 share (VND)</i>	Đối tượng áp dụng/ <i>Applied investors</i>	Lý do/ <i>State the Reason</i>
FPT	77,220	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát/ <i>Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company</i>	Hạn chế đầu tư cổ phiếu của người liên quan/ <i>Restrictions on investment in related person shares</i>
TPB	18,260	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong/ <i>Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company, Tien Phong Securities Joint Stock Company</i>	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ, Nhà Đầu Tư hạn chế đầu tư/ <i>Restrictions on investment in parent company shares, Investor is restricted from investing.</i>

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/ *State if component securities shall have corporate action (if any)*:

- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other information (if any)*:

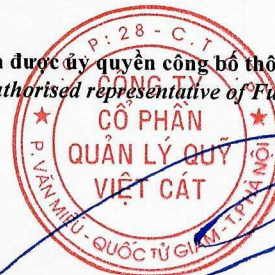
**Các chỉ tiêu khác/ *Other criteria***

Chỉ tiêu/ <i>Criteria</i>	Kỳ này/ <i>This period</i> 01/07/2026(*)	Kỳ trước/ <i>Last period</i> 30/06/2026(**)	Chênh lệch/ <i>Changes</i>
1. Số lô đã phát hành thêm/ <i>Creation Units were issued</i>			-
2. Số lô đã mua lại/ <i>Creation Units were redeemed</i>			-
3. Tổng số lượng CCQ đã đăng ký niêm yết/ <i>Issued Shares</i>	5,600,000	5,600,000	-
4. Giá đóng cửa (VND/ccq)/ <i>Close Price</i>	11,000	11,000	-
5. Giá trị tài sản ròng/ <i>Net Asset Value</i> :			
của quỹ ETF/ <i>of the Fund</i>	60,255,582,134	60,469,260,603	-213,678,469
của một lô ETF/ <i>per Creation Unit</i>	1,075,992,538	1,079,808,225	-3,815,687
của một chứng chỉ quỹ/ <i>per Share</i>	10,759.92	10,798.08	-38.16
6. Chỉ số tham chiếu/ <i>Benchmark Index</i>	2,470.09	2,427.85	42.24

(\*) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 30/06/2026/ *Item 5 is net asset value calculated as at June 30, 2026*

(\*\*) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 29/06/2026/ *Item 5 is net asset value calculated as at June 29, 2026*

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ  
*Authorised representative of Fund Management Company*



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Minh Hạnh*